

Số: 166 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế chính trị
của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 08/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 07 đến ngày 11 tháng 10 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu

chỉ trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3,83	4	66,67
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	3				
Tiêu chí 6.1	5	4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,98					44		88		

JIAO DI
TRU
KI
CHA
G
TRUON

Phụ lục II



CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế chính trị (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, giai đoạn 2017-2022, đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Học viện, phù hợp với quy định trong Luật Giáo dục đại học và định kỳ thực hiện rà soát điều chỉnh năm 2018 và 2020. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết được rà soát, điều chỉnh, cập nhật định kỳ vào năm 2018 và năm 2020. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra và phù hợp với Triết lý giáo dục của Học viện, được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, giảng viên, sinh viên và đến các bên liên quan. Các quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá tương đối phù hợp với mục tiêu về mức độ đạt được chuẩn đầu ra/mục tiêu của mỗi học phần, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, đào tạo, sử dụng và quản lý phù hợp và có tiêu chí đánh giá cụ thể, công khai. Chính sách tuyển sinh hằng năm phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với thực tiễn của Học viện. Hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp và rèn luyện kỹ năng được đặc biệt chú trọng. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành. Quy trình thu thập ý kiến các bên liên quan và chuyển tải vào việc cải tiến CTĐT được thực hiện. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn được giám sát, chất lượng sinh viên tốt nghiệp được nhà tuyển dụng hài lòng cao.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Học viện quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Rà soát mục tiêu đào tạo của CTĐT ngành Kinh tế chính trị phù hợp với các quy định; rà soát mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể để rà soát, chỉnh sửa rõ chuẩn đầu ra với thang đo khoa học, sử dụng các động từ phù hợp theo thang nhận thức đảm bảo đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Phổ biến hiệu quả hơn về cấu trúc chương trình dạy học, chuẩn đầu ra cho cán bộ quản lý, cán bộ và giảng viên. Rà soát phiếu khảo sát để đảm bảo câu hỏi trực tiếp vào các chuẩn đầu ra cần rà soát; nên tổ chức nhiều hình thức khảo sát/xin ý kiến để thu được đầy đủ kiến của bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra theo quy định.

(ii) Ban hành Bản mô tả CTĐT chính thức và đề cương chi tiết đảm bảo đủ thông tin và được cập nhật. Rà soát kĩ kết nối giữa học phần và chuẩn đầu ra, các chương mục/bài giảng với chuẩn đầu ra được phân nhiệm; rà soát, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo; thiết kế để công khai hóa bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết trên trang thông tin điện tử ở vị trí/thư mục dễ tìm kiếm.

(iii) Rà soát và hoàn thiện kết nối, xác lập sự phù hợp các khối kiến thức của chương trình dạy học, học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, kết nối chương mục/bài giảng, xác định thang đo năng lực mức đóng góp của chương mục/bài giảng vào chuẩn đầu ra của học phần. Tổng kết về các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập để kịp thời đưa tìm ra các đánh giá hiệu quả hơn; chú ý đến cấu trúc của chương trình dạy học đảm bảo logic và có tính cập nhật.

(iv) Truyền thông Triết lí giáo dục bằng nhiều hình thức hơn đến các bên liên quan và hướng dẫn truyền tải Triết lí giáo dục vào xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Khi khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, cần phân tích chi tiết, phân tích theo nhiều khía cạnh khác nhau để đạt được chuẩn đầu ra và chuyển trực tiếp kết quả khảo sát cho từng giảng viên để có cơ sở cải tiến; nên có nhiều giải pháp lôi cuốn, khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học, không nên hạn chế số lượng đề tài cho một lớp.

(v) Rà soát ma trận liên kết giữa phương pháp/hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra; cần quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, về phân tích độ tin cậy, độ giá trị của đề thi sau mỗi học kì. Nghiên cứu, thiết kế các phiếu chấm thi phù hợp để ghi chi tiết các ý trong nội dung, đáp án đề thi; cần giám sát tốt hơn công tác chấm thi để đảm bảo bài tất cả các học phần đúng theo quy định, giảm thời gian chấm bài, thời gian phúc khảo bài thi.

(vi) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và theo nhóm ngành tương ứng với chiến lược phát triển của Học viện; rà soát Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí giảng viên phù hợp. Xây dựng chính sách mạnh hơn để thu hút giảng viên có chức danh, trình độ cao và trẻ hóa đội ngũ làm nòng cốt cho ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở nghiên cứu trong nước. Ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên trên cơ sở tích hợp các văn bản có quy định tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên (có thể bằng các KPIs) nhằm đảm bảo số giờ chuẩn về nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

(vii) Tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên một cách bài bản hơn và tổ chức các khóa đào tạo về thiết kế phát triển CTĐT nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu

khoa học và phục vụ cộng đồng. Xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng phù hợp với tình hình thực tế của Học viện và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ; cân nhắc việc xây dựng và tổ hợp đầy đủ các tiêu chí để xây dựng thành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên một cách bài bản hơn.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập ý kiến của các bên liên quan về xây dựng chính sách tuyển sinh để có thể thu hút được sinh viên chất lượng cao hơn. Định kì rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập, đồng thời cải tiến phần mềm quản lý đào tạo để có thể phân quyền nhiều hơn cho các cá nhân đơn vị liên quan, tiện lợi trong việc nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của người học; tăng cường hiệu quả công tác tư vấn việc làm để tăng tỉ lệ sinh viên làm việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo, tạo thêm không gian hoạt động cho các câu lạc bộ, sinh hoạt đội nhóm của sinh viên, không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa cố vấn học tập và người học.

(ix) Tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường việc kết nối nguồn dữ liệu học liệu số với các trường đại học khác. Đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm thư viện Kipos; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; tăng số máy khử từ; trang bị phòng thực hành phương pháp giảng dạy riêng với thiết bị phù hợp cho việc rèn luyện nghiệp vụ giảng dạy, phòng thực hành dạy học trực tuyến; đầu tư phần mềm quản lý dạy-học trực tuyến (như LMS), tăng cường sản xuất học liệu e-learning. Phát triển phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

(x) Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cải tiến quy trình xây dựng và cập nhật, đánh giá chương trình dạy học; ban hành quy định và thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan trên cơ sở thu thập thông tin từ các đơn vị trong Học viện và thông qua các hội thảo chuyên đề làm cơ sở cải tiến cơ chế phản hồi các bên liên quan đáp ứng cho việc cải tiến tất cả các khâu và nâng cao chất lượng CTĐT.

(xi) Ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa đào tạo. Chú trọng các giải pháp để giảm số sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Đổi mới chính sách khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học như tăng số lượng đề tài và tăng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu đáp ứng Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; cần nâng cao chất lượng khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và thực hiện đối sánh.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Học viện.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

